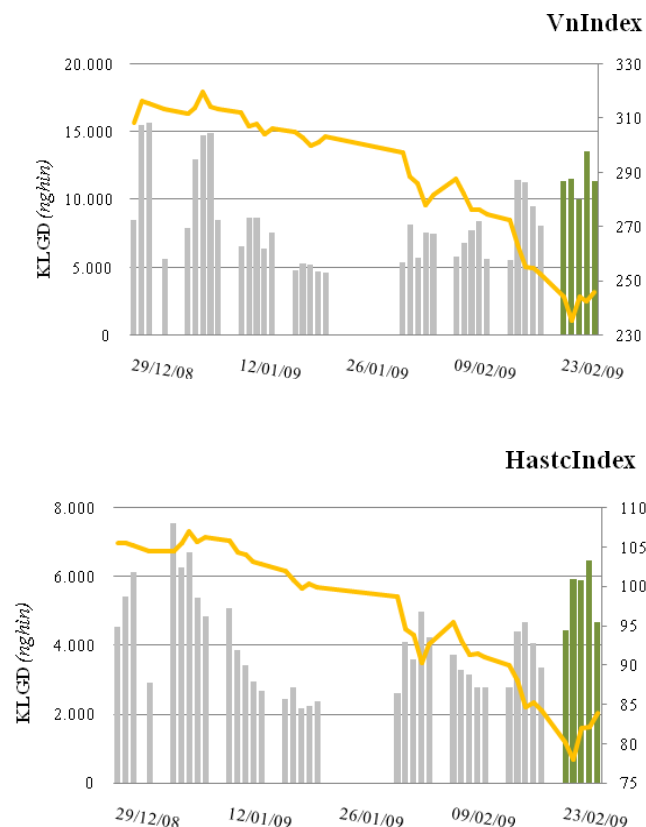


I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG TUẦN



Nguồn: HaSTC, HoSE & BVSC

Sau giai đoạn liên tục sụt giảm khá mạnh, TTCK Việt Nam trong tuần vừa qua đã xuất hiện các phiên hồi phục với khối lượng giao dịch tiếp tục cải thiện. Việc mặt bằng giá xuống thấp đã bắt đầu thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư tham gia thị trường.

Trong tuần qua lượng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được giao dịch tại sàn HoSE tăng lên mức gần 55,7 triệu đơn vị tương đương với giá trị giao dịch trên 954 tỷ đồng (tăng 21,1% về KLGD và 11,5% về GTGD). Kết thúc tuần qua, chỉ số VnIndex đóng cửa tại mức 245,74 điểm, giảm 2,7% so với mức đóng cửa cuối tuần trước.

Tại sàn HaSTC, lượng cổ phiếu giao dịch trong tuần đạt khoảng 27,3 triệu đơn vị với tổng giá trị trên 502 tỷ đồng (tăng 41,95% về KLGD và 40,17% về GTGD). Kết thúc tuần qua chỉ số HaStcIndex dừng lại ở mức 83,96 điểm, giảm 0,3% so với mức đóng cửa tuần trước.

HoSE	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VnIndex	244,02	235,50	244,33	242,53	245,74
Thay đổi	-8,55	-8,52	8,83	-1,80	3,21
%	-3,39	-3,49	3,75	-0,74	1,32
KLGD (nghìn)	9.808	10.410	9.445	12.804	8.353
Thay đổi	2.185	602	-965	3.358	-4.450
%	28,67	6,14	-9,27	35,56	-34,76
GTGD (tỷ)	164,05	175,11	163,75	214,93	147,63
Thay đổi	26,02	11,06	-11,36	51,18	-67,30
%	18,85	6,74	-6,49	31,26	-31,31

HaSTC	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
HaSTC-Index	80,26	78,06	81,93	82,1	83,96
Thay đổi	-3,94	-2,2	3,87	0,17	1,86
%	-4,68	-2,74	4,96	0,21	2,27
KLGD (nghìn)	4.444	5.919	5.886	6.451	4.680
Thay đổi	1.077	1.475	-33	566	-1.772
%	31,97	33,18	-0,56	9,62	-27,46
GTGD (tỷ)	73,6	112,0	108,4	123,0	85,6
Thay đổi	10,83	38,36	-3,58	14,56	-37,38
%	17,25	52,08	-3,19	13,42	-30,39

HoSE: 5 mã CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

Mã CK	KL mua	Mã CK	KL bán
PPC	501.150	MPC	2.167.460
VNM	411.060	VFMVF1	1.214.960
ITA	408.840	ITA	1.208.230
CH	356.880	SSI	1.000.810
PVF	339.420	VSH	932.300

HaSTC: 5 mã CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

Mã CK	KL mua	Mã CK	KL bán
VCG	646.200	VCG	520.000
PVS	51.700	KLS	316.900
PVI	48.700	THT	116.400
KBC	46.400	BTS	95.000
HPC	37.175	KBC	87.300

Nikkei 225



Nguồn: Bloomberg, Reuters & BVSC

Tuần qua, TTCK Nhật Bản có diễn biến trái chiều với TTCK Mỹ khi mà chỉ số Nikkei 225 đã hồi phục khá mạnh trong các phiên giao dịch cuối tuần bất chấp xu thế khá xấu của các TTCK khác trên thế giới; tuy nhiên, trong tuần qua chỉ số này cũng đã phải đánh dấu mức điểm thấp nhất trong vòng 26 năm qua. Trong các phiên giao dịch cuối tuần, các cổ phiếu phòng thủ là nhóm dẫn dắt thị trường và cổ phiếu các ngân hàng hồi phục nhẹ trước thông tin Chính phủ Mỹ sẽ nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Citi Group lên 36%.

Kết thúc tuần qua chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở mức 7.568,42 điểm, tăng 2,1% số điểm trong tuần nhưng cũng đã giảm 5,3% số điểm riêng trong tháng 2 vừa qua và giảm 14,6% tính từ đầu năm.

Hang Seng



Nguồn: Bloomberg, Reuters & BVSC

Chỉ số Hang Seng của TTCK Hồng Kông tuần vừa qua diễn biến tăng, giảm khá thất thường do chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của TTCK thế giới. Trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số Hang Seng giảm nhẹ 0,7% do ảnh hưởng của TTCK Mỹ. Nhóm cổ phiếu bất động sản đi xuống trước thông tin ngành này không nằm trong danh sách các ngành được Chính phủ hỗ trợ nhằm kích thích kinh tế; trong khi đó cổ phiếu của các ngân hàng lại tăng điểm trước các thông tin sẽ được hỗ trợ để giải quyết nợ xấu. Kết thúc tuần qua chỉ số này dừng lại ở mức 12.811,57 điểm, tăng nhẹ 0,9% so với cuối tuần trước.

HoSE: 5 mã CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	%	KLGD
STB	14.300	14.800	3,50	10.006.880
SSI	23.500	21.400	-8,94	2.871.100
SAM	12.400	12.100	-2,42	1.992.660
DPM	29.500	28.400	-3,73	1.692.640
FPT	41.600	42.900	3,13	1.581.340

HaSTC: 5 mã CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	%	KLGD
ACB	24.300	25.000	2,88	6.879.200
KLS	9.700	9.100	-6,19	2.736.000
VCG	13.000	14.600	12,31	2.502.100
VSP	35.200	37.100	5,40	1.787.600
PVS	25.600	24.300	-5,08	831.800

HoSE: 5 mã CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	Tăng	%
BHS	11.800	14.300	2.500	21,19
HAP	8.100	8.800	700	8,64
TAC	15.200	16.500	1.300	8,55
KSH	11.100	12.000	900	8,11
RAL	13.700	14.700	1.000	7,30

HaSTC: 5 mã CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	Tăng	%
CTC	9.400	12.700	3.300	35,11
SJM	11.700	13.900	2.200	18,80
MIC	25.400	28.900	3.500	13,78
MCO	8.900	10.000	1.100	12,36
VCG	13.000	14.600	1.600	12,31

HoSE: 5 mã CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	Giảm	%
VIC	54.500	42.500	-12.000	-22,02
BT6	52.000	40.600	-11.400	-21,92
TCR	7.000	5.800	-1.200	-17,14
BTC	17.600	15.000	-2.600	-14,77
TYA	6.900	5.900	-1.000	-14,49

HaSTC: 5 mã CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	Giảm	%
KBC	28.400	22.400	-6.000	-21,13
HTP	9.200	7.900	-1.300	-14,13
SPP	13.000	11.200	-1.800	-13,85
L62	17.900	15.500	-2.400	-13,41
L18	11.900	10.400	-1.500	-12,61

Nguồn: HoSE, HaSTC & BVSC

II. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định phân tích kỹ thuật

Thị trường tuần vừa qua tiếp tục có những diễn biến khá tiêu cực. Như dự báo trong bản tin tuần trước, chỉ số VnIndex đã phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 250 điểm và tiếp tục sụt giảm, thiết lập đáy suy thoái mới. Trong 3 phiên giao dịch cuối tuần, thị trường nằm ở thế giằng co và đã ghi nhận những nỗ lực của sự phục hồi khi mà lượng cầu tăng lên khá mạnh, có thể xuất phát từ một bộ phận các nhà đầu tư mạo hiểm đang muốn “bắt đáy”.

Có hai dấu hiệu tích cực trong giai đoạn gần đây là việc khối lượng giao dịch đang được cải thiện rõ rệt và các chỉ báo kỹ thuật đã bắt đầu cho các tín hiệu phá ra ngoài các kênh xu thế giảm. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để kỳ vọng vào một giai đoạn phục hồi ổn định của thị trường khi mà chỉ số VnIndex vẫn đang nằm trong xu thế giảm và các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa thoát hẳn ra khỏi vùng tiêu cực.

Dự báo thị trường sẽ có một ngưỡng kháng cự tại mức 256 điểm và một ngưỡng hỗ trợ tại mức 235 điểm. Với ảnh hưởng tiêu cực từ việc liên tục phá đáy của các chỉ số Dow Jones và S&P 500 trên TTCK Mỹ, nhiều khả năng chỉ số VnIndex có thể sẽ giảm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 235 điểm trong tuần tới, xu thế này được đánh giá là khá cao và chỉ số VnIndex sẽ có ngưỡng hỗ trợ kế tiếp tại mức 225 điểm. Trong trường hợp tích cực, chỉ số VnIndex vượt qua ngưỡng kháng cự 256 điểm (khả năng xảy ra được đánh giá thấp hơn do có nhiều yếu tố cản kỹ thuật tập trung tại đây), thì chỉ số VnIndex sẽ có một ngưỡng kháng cự Fibonacci Retracement tại mức 268 điểm.

Nhận định phân tích cơ bản, vĩ mô

TTCK thế giới tuần vừa qua đã có những phiên giao dịch không mấy thành công khi mà các chỉ số đua nhau trượt dốc. Diễn hình là thị trường Mỹ, chỉ số Dow Jones - đại diện cho khối cổ phiếu blue chip - đã bị mất 4% và lùi về mốc 7.062 điểm, mức thấp nhất kể từ tháng 5/1997. Chỉ số S&P 500 bị mất 4,5% và đạt 735 điểm, mức thấp nhất trong vòng 12 năm qua. Các thông tin kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục xấu, đặc biệt GDP trong quý 4/2008 của Mỹ tăng trưởng âm 6,2%, cùng với việc Chính phủ Mỹ công bố nâng tỷ lệ sở hữu đối với Citi Group (lên 36%) đã khiến cho cổ phiếu các ngân hàng sụt giảm mạnh. Cho đến nay, kế hoạch “quốc hữu hóa” các ngân hàng tại Mỹ vẫn chưa được giới chức nước này thừa nhận, Chủ tịch Fed (Bernanke) cũng cho rằng việc quốc hữu hóa là không cần thiết. Tuy nhiên, nếu tình hình kinh tế tiếp tục xấu đi, thị trường nhà đất và tín dụng tiếp tục đóng băng thì các ngân hàng sẽ càng ngày càng phải gánh chịu những khoản thua lỗ nặng nề, đến lúc đó cho dù không muốn thì Chính phủ Mỹ cũng buộc phải bơm thêm vốn và nâng tỷ lệ nắm giữ của mình tại các ngân hàng lên; một khi tỷ lệ nắm giữ đã ở một mức đủ lớn thì việc quốc hữu hóa là điều không thể tránh khỏi.

Trong tuần qua, các chỉ số chứng khoán của châu Á và châu Âu cũng biến động cùng chiều với diễn biến tại thị trường Mỹ. Xu hướng đi xuống vẫn là chủ đạo. Giá vàng cũng liên tiếp giảm trong tuần và ngày càng rời xa ngưỡng 1.000 USD/ounce đã được thiết lập trong tuần trước. Giá dầu liên tục có những phiên tăng giá và kết thúc tuần tại mức 44 USD/ thùng.

TTCK trong nước diễn biến với hầu hết các phiên giao dịch theo xu hướng chung của thị trường thế giới. Trong tuần cũng có rất nhiều thông tin vĩ mô tích cực được công bố như việc NHNN quyết định giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 3% và 1% đối với các khoản tiền gửi tùy theo từng kỳ hạn, vốn FDI đăng ký trong tháng 2 vừa qua đạt trên 5 tỷ USD và Nhật Bản đã công bố chính thức nối lại ODA cho Việt Nam với số vốn tạm ký kết ban đầu là 900 triệu USD. Gói kích cầu của Chính phủ vẫn đang được triển khai mạnh với số vốn giải ngân cho tới nay đã ở mức 80.000 tỷ đồng. Việc hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc có thể được coi là một động thái tiếp tục hướng ứng gói kích cầu của Chính phủ. Cách làm này chủ yếu là tận dụng khả năng khuếch đại cung tiền của hệ thống NHTM thay vì bơm thêm tiền trực tiếp vào nền kinh tế bằng cách hạ lãi suất cơ bản. Một vài động thái tăng lãi suất huy động gần đây phần nào cho thấy đã bắt đầu có sự căng thẳng về vốn từ phía các NHTM. Rất có thể lãi suất đã và đang đi vào vùng “đáy”. Việc điều chỉnh lãi suất tăng sẽ góp phần ổn định nguồn vốn huy động cho các NHTM, hạn chế sự dịch chuyển vốn sang các thị trường vàng và ngoại tệ, hạn chế việc gây nên những xáo trộn

không đáng có. Tuy nhiên, một hệ quả có thể đến từ việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc là nguy cơ tăng trưởng tín dụng nóng, gây nên mối lo ngại về lạm phát tiền tệ có thể quay trở lại như những gì đã xảy ra vào những tháng đầu năm 2008.

Dự báo thị trường chứng khoán thế giới tuần tới có thể sẽ tiếp tục đi xuống do phải đón nhận thêm thông tin xấu về tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ. Nếu thị trường trong nước không có được thông tin hỗ trợ nào đặc biệt, thì nhiều khả năng cũng vẫn sẽ đi theo xu hướng chung của thế giới.

III. TIN THỊ TRƯỜNG OTC

Công ty	Giá thấp nhất	Giá cao nhất	Công ty	Giá thấp nhất	Giá cao nhất
Ngành Ngân hàng			Ngành Công nghiệp		
Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	12.000	13.000	CTCP Nhựa Rạng Đông	21.000	23.000
Ngân hàng TMCP các DN ngoài quốc doanh (VPB)	8.000	9.000	CTCP Cao su Sao Vàng	13.000	15.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB)	30.000	31.000	CTCP Cao su Bến Thành	18.000	20.000
Ngân hàng XNK Việt Nam	12.000	13.000	CTCP Lilama 69.1	12.000	13.000
Ngân hàng Phương Nam	9.000	10.000	CTCP Lilama 451	7.000	8.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)	11.000	12.000	CTCP Xi măng Hà Tiên 2	9.000	10.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội (Habubank)	8.000	9.000	CTCP Thép Đình Vũ Hải Phòng	10.000	11.000
Ngành Bất động sản			CTCP Thép Thép Việt	17.000	18.000
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	11.000	12.000	CTCP Cao su Phước Hòa	20.000	21.000
CTCP Đầu tư kinh doanh Nhà	18.000	19.000	Ngành Thực phẩm		
CTCP Quốc Cường Gia Lai	18.000	19.000	CTCP Bia Sài Gòn Miền Tây	14.000	15.000
Ngành Dược phẩm			CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	14.000	15.000
CTCP Dược Viễn Đông	45.000	50.000	CTCP KIDO	40.000	45.000
CTCP Dược phẩm MEKOPHAR	60.000	65.000	Tổng Công ty Bia Rượu - NGK Sài Gòn SABECO	23.000	24.000
CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	22.000	25.000	Ngành Tài chính Bảo hiểm		
CTCP Dược phẩm Cần Giờ	8.000	9.000	CTCP Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt	185.000	20.000
Ngành Vận tải			CTCP Chứng khoán FPT	7.000	8.000
CTCP Vận tải biển Việt Nam	12.000	13.000	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	42.000	45.000
CTCP Vận tải Dầu khí Việt Nam	12.000	13.000	CTCP Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam	11.000	12.000
CTCP Mai Linh	7.000	8.000	Ngành Xây dựng		
CTCP Vận tải Biển Bắc	13.000	14.000	CTCP Xi măng La Hiên	6.000	7.000
Ngành Thủy Điện- Nhiệt Điện			CTCP Dây đồng Trần Phú	17.000	19.000
CTCP Thủy điện Miền Nam	3.000	4.000	CTCP Xi măng Công Thanh	4.000	5.000
CTCP Thủy điện Thác Mơ	13.000	14.000	CTCP Xi măng Phú Thọ	5.000	6.000
CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	11.000	12.000	CTCP Xi măng Hà Tiên 2	9.000	10.000
CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	10.000	11.000	Ngành Công nghệ		
Thương mại – XNK			CTCP Viễn thông Tin học Bưu điện	11.000	13.000
CTCP XNK Hà Anh	16.000	17.000	CTCP Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	12.000	13.000
CTCP XNK Đồng Nai	7.000	8.000	CTCP Vật liệu Bưu điện	11.000	12.000
CTCP Công nghiệp thương mại Masan	77.000	79.000	CTCP Công nghệ Viễn thông	14.000	15.000

(Nguồn: Báo Đầu tư Chứng khoán)

IV. THÔNG TIN ĐẤU GIÁ, NIÊM YẾT

1. Lịch đấu giá các doanh nghiệp trong tháng 3/2009

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH 01 thành viên khai thác chế biến xuất khẩu khoáng sản Khánh Hòa	140	3,263,900	10,800	02/03/2009	11/02/09-22/02/09
Trung tâm Máy tính FPT ELEAD thuộc Công ty TNHH Phân phối FPT	33.61	672,200	11,200	03/03/2009	16/02/09-24/02/09
Nhà máy sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô buýt (lần 2)	54	1,919,900	10,000	05/03/2009	13/02/09-27/02/09
Công ty du lịch Bình Thuận	30	2,845,500	10,000	20/03/2009	Từ 26/02/09
Công ty TNHH Nhà nước MTV Bưu chính Viettel	60	1525600	10,100	27/03/2009	17/02/09-24/03/09
Công ty Du lịch Lâm Đồng	200	7725000	12,000	27/03/2009	Từ 04/03/09

2. Danh sách các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & xây dựng Thành Nam	HASTC	25.00	12/01/2009
CTCP Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	HASTC	88.02	13/01/2009
CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	HASTC	26.78	13/01/2009
CTCP Bột Mỹ Bình An	HASTC	44.70	21/01/2009

3. Danh sách các doanh nghiệp được chấp thuận niêm yết về mặt nguyên tắc

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Hóa chất Việt Trì	HASTC	44.39	21/01/2009
CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	107.00	20/01/2009
CTCP Nhựa Rạng Đông	HOSE	115.00	04/02/2009
CTCP Xây dựng Sông Hồng	HASTC	150.00	05/02/2009
CTCP Tập đoàn Hoàng Long	HOSE	287.69	09/02/2009

4. Danh sách các công ty niêm yết trong tháng 2 và 3/2009

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (nghìn đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Cà phê An Giang	AGC	HASTC	83.00		05/01/2009
CTCP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc	PVG	HASTC	266.00		07/01/2009
CTCP MT GAS	MTG	HOSE	80.00	17,000	15/01/2009
CTCP Khuôn mẫu chính xác và máy CNC	PTM	HASTC	13.02		16/01/2009
CTCP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam	QTC	HASTC	12.00		16/01/2009
CTCP Vinaconex 25	VCC	HASTC	40.00		05/02/2009
CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	NBB	HOSE	154.00	27,000	18/02/2009
CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	BCI	HOSE	542.00	27,000	16/03/2009

V. TIN KINH TẾ NỘI BẬT

- **Ngân hàng Nhà nước gián tiếp “bơm” thêm tiền cho ngân hàng thương mại**

Sáng nay (24/2), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành Quyết định số 379/QĐ-NHNN về điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng.

Theo quyết định trên, tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng bằng VND tại các ngân hàng thương mại nhà nước (không bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Agribank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính là 3% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc trên bắt đầu được áp dụng từ ngày 1/3 tới, giảm 2% so với mức áp dụng trước đó.

Đối với tiền gửi các kỳ hạn trên 12 tháng, từ 1/3, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chung mức 1% cho các tổ chức tín dụng nói trên (giữ nguyên mức hiện hành).

Sự điều chỉnh lần này, theo Ngân hàng Nhà nước, là nhằm để ổn định thị trường tiền tệ, lãi suất, tỷ giá và hỗ trợ vốn khả dụng cho các tổ chức tín dụng có điều kiện mở rộng huy động vốn và tín dụng có hiệu quả đối với nền kinh tế, kể cả việc cho vay đối với các dự án đầu tư theo chương trình kích cầu của Chính phủ.

Cũng trong sáng nay, Thống đốc Nguyễn Văn Giàu đã ký ban hành Quyết định số 378/QĐ-NHNN tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam như hiện hành là 7%/năm; theo đó, lãi suất cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng bằng đồng Việt Nam là 10,5%/năm.

(Nguồn: VnEconomy)

- **Lạm phát tăng hơn nhưng đã hết lực đẩy**

Đúng như dự báo, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng này lại “ngược dòng” mạnh mẽ, khi tăng 1,17% so với tháng trước.

Đây là tháng thứ hai liên tiếp, CPI thể hiện xu hướng tăng (tháng 1/2009 tăng 0,32%). Còn trước đó, chỉ số giá đã kéo dài thành một chu kỳ giảm trong ba tháng liên tiếp cuối năm 2008.

Có hai sự kiện tác động mạnh đến chỉ số giá của tháng 2/2009, đó là Tết Nguyên đán Kỷ Sửu và rằm tháng Giêng. Nhiều mặt hàng lương thực và thực phẩm đã

tăng mạnh, kéo giá nhiều loại hàng hóa, dịch vụ đồng loạt lên mức cao.

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống trong tháng 2/2009, so với tháng trước đó, đã tăng 1,67%. Trong nhóm, chỉ số giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tháng này tăng khá mạnh, đạt mức 2,63%. Chỉ số giá các mặt hàng thực phẩm tăng 1,72%, chủ yếu do tăng giá các loại thịt gia súc, gia cầm và thực phẩm chế biến. Chỉ số giá lương thực cũng đã tăng 0,82% do giá gạo, lương thực chế biến như bún, phở, mỳ... tăng cao.

Cao hơn mức tăng của chỉ số chung còn có hai nhóm khác, đó là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,59%, chủ yếu do giá gas tăng mạnh; nhóm đồ dùng và dịch vụ khác tăng 2,01% do giá các dịch vụ cho nhu cầu cá nhân tăng trong dịp Tết.

Tách biệt với nhóm hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu trong dịp Tết, có hai nhóm chỉ số giảm trong tháng này, đó là nhóm phương tiện đi lại, bưu điện giảm 0,05% và nhóm văn hóa, thể thao, giải trí giảm 0,07%. Ngoài ra, những nhóm còn lại tăng thấp hơn chỉ số chung, từ 0,04% đến 0,8%.

Liên quan đến chỉ số giá các tháng tới, căn cứ vào nhận định của nhiều chuyên gia trong ngành thống kê, có thể cho rằng với xu thế tiêu dùng không còn tăng mạnh và nguồn cung hàng hóa vẫn còn nhiều, chỉ số giá tháng 3/2009 sẽ không đủ “lực đẩy” để tăng cao như trong tháng 2/2009.

Hơn nữa, thông thường thì sau một tháng tết tăng cao, CPI tháng tiếp sau bao giờ cũng tăng thấp hơn, thậm chí có năm giảm. Và quy luật này nhiều khả năng sẽ xảy ra trong năm nay.

(Nguồn: CafeF)

- **Hỗ trợ lãi suất: Gần 80.000 tỷ đồng đã được giải ngân**

Theo thông tin từ Website Ngân hàng Nhà nước, từ ngày 23/1 đến ngày 20/2/2009, số tiền giải ngân theo chương trình hỗ trợ lãi suất trong toàn hệ thống ngân hàng ước đạt gần 80.000 tỷ đồng.

Cụ thể, Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL (MHB) đã giải ngân được 1.425 tỷ đồng trong số 2.260 khách hàng gửi giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất. MHB sẽ dành khoảng 24.000 tỷ đồng để cho vay hỗ trợ lãi suất trong năm 2009.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã cho vay được 2.030 tỷ đồng trong số

2.473 hồ sơ của khách hàng gửi đến và dự kiến trong quý 1 sẽ giải ngân từ 4.000 - 5.000 tỷ đồng cho vay hỗ trợ lãi suất.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Tp.HCM (HDBank) cũng đã giải ngân được 356 tỷ đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB) giải ngân được 253 tỷ đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) hiện nay đã có 15 chi nhánh trên địa bàn Tp.HCM và khu vực ĐBSCL giải ngân được gần 12.000 tỷ đồng.

Ngân hàng Á Châu (ACB) đã giải ngân 1.000 tỷ đồng trong tổng số 7.400 tỷ đồng xin được hỗ trợ lãi suất.

Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) đã có 1.000 giấy đề nghị đăng ký hỗ trợ lãi suất và đã giải ngân được 1.200 tỷ đồng... Eximbank dự kiến sẽ cho vay hỗ trợ lãi suất 7.000 tỷ đồng trong quý 1/2009.

(Nguồn: CafeF)

- **Vốn FDI đăng ký tháng 2 gấp 27 lần tháng trước**

Theo báo cáo vừa công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong tháng 2/2009 đạt hơn 5,1 tỷ USD, tức gấp khoảng 27 lần con số tương ứng của tháng 1.

Đây có lẽ là một sự kiện hi hữu trong lịch sử thu hút FDI của Việt Nam.

Nếu tính chung hai tháng đầu năm 2009, số vốn FDI đăng ký trên phạm vi cả nước đã đạt 5,328 tỷ USD. Cũng trong hai tháng, cả nước có 67 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký mới đạt 1,513 tỷ USD (trong khi tháng 1/2009 là 160 triệu USD) - bằng 35% về số dự án và 31% về vốn đăng ký nếu so với cùng kỳ năm 2008.

Trong số các dự án cấp mới trong hai tháng đầu năm 2009, đáng chú ý có dự án xây dựng vườn thú hoang dã Safari và khu nghỉ dưỡng Bình Châu-Việt Nam với tổng vốn đầu tư 500 triệu USD, dự án khu đô thị mới Tóc Tiên với vốn đầu tư 600 triệu USD và dự án đầu tư The Vietstar Mixed-Use Complex Project với tổng vốn đầu tư 200 triệu USD. Các dự án này đều được cấp phép tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Một điều đặc biệt là cũng trong hai tháng này, lượng vốn đăng ký tăng thêm từ các dự án xin tăng vốn ở mức khá cao. Chỉ có 10 lượt dự án tăng vốn, nhưng tổng số vốn tăng thêm đạt hơn 3,8 tỷ USD (tháng 1/2009 là 25 triệu USD), giảm 80% về số lượt dự án tăng vốn nhưng

tăng 41% về tổng vốn đầu tư tăng thêm so với cùng kỳ năm 2008.

(Nguồn: VietNamNet)

- **Xuất khẩu tháng 2 đã khá hơn**

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố sáng 25/2, kim ngạch xuất khẩu tháng này của Việt Nam ước đạt 4,3 tỷ USD.

Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu ước khoảng 4,4 tỷ USD, và nhập siêu tháng 2/2009 dự báo khoảng 100 triệu USD.

Kim ngạch xuất khẩu tăng nhẹ

Số liệu từ báo cáo này cho thấy, nếu so với tháng 1/2009, kim ngạch xuất khẩu tháng 2/2009 đã tăng khoảng 15,5%.

Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm nay vào khoảng 72 tỷ USD. Tính chung hai tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đã vượt trên 8 tỷ USD, giảm khoảng 5% so với cùng kỳ năm 2008, và bằng khoảng 11% mục tiêu cả năm.

Cũng trong hai tháng đầu năm, xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 2,8 tỷ USD, giảm 13,8% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, kim ngạch của đa số các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu đều giảm so với cùng kỳ năm 2008.

Cụ thể, cao su giảm 50,5%; dây điện và cáp điện giảm 44,6%; dầu thô giảm 42,4% về giá nhưng tăng 26,7% về lượng; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 26,3%; điện tử, máy tính và linh kiện giảm 13,7%; cà phê giảm 9,6% về giá trị nhưng tăng 10,8% về lượng; giày dép giảm 7,3%; thủy sản giảm 5,8%...

Một số ít mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2009, như gạo tăng 113,2%; than đá tăng 9,4%; hạt tiêu tăng 6,5%; hạt điều tăng 2,1%.

Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lý giải, nguyên nhân ảnh hưởng tới kim ngạch xuất khẩu là sự giảm giá của nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực và sự thu hẹp thị trường do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Hiện kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào một số thị trường quan trọng như Hoa Kỳ, EU, ASEAN, Nhật Bản đều giảm trên 20%.

Nhập khẩu bằng gần một nửa cùng kỳ năm ngoái

Kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam cũng tăng mạnh trong tháng 2/2009, ước đạt 4,4 tỷ USD, cao hơn 32,2% so với tháng trước đó.

Tính chung hai tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 7,73 tỷ USD, giảm tới 43,1% so với cùng kỳ năm 2008, trong đó, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,8 tỷ USD, giảm 29,8%.

Trong hai tháng đầu năm, hầu hết các mặt hàng nhập khẩu chủ lực đều giảm về lượng so với cùng kỳ, ví dụ thép các loại giảm 74,2%; xăng dầu giảm 26,2% về lượng và giảm 60% về giá trị; ô tô giảm 60,6%; giấy các loại giảm 32%; phân bón giảm 22,3%, sữa và sản phẩm sữa giảm 11%...

Báo cáo nhận định, việc kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh ở nhiều nhóm hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất sẽ gây khó khăn cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2009.

(Nguồn: VnEconomy)

- **Cần vốn cho vay kích cầu, lãi suất huy động VND tăng**

Sau gần 8 tháng thoái trào, và lần đầu tiên trong năm 2009, lãi suất huy động VND của hầu hết các ngân hàng có đợt tăng mới.

Từ ngày 19/2 – 27/2, hầu hết các ngân hàng thương mại đã đồng loạt điều chỉnh tăng lãi suất huy động VND. Đây là lần đầu tiên kể từ đợt cắt giảm liên tiếp từ cuối tháng 6/2008, cũng là lần đầu tiên trong năm 2009, lãi suất huy động VND tăng trên diện rộng.

Tại Ngân hàng Đại Dương (OceanBank), một trong những thành viên đầu tiên điều chỉnh trong đợt này, mức lãi suất cao nhất được ghi nhận ở 8,2%/năm, áp cho các kỳ hạn từ 9 – 60 tháng từ ngày 19/2. Đây cũng là mức cao nhất trong hệ thống tính đến ngày 25/2.

Tại các ngân hàng thương mại khác, cả quốc doanh lẫn cổ phần, mức cao nhất phổ biến là 7,8%/năm ở các kỳ hạn từ 24 tháng trở lên. Và ngày 26/2, Ngân hàng Đại Á (DaiABank) trở thành thành viên có mức lãi suất huy động VND cao nhất ở kỳ hạn 18 tháng với 8,3%/năm.

Khác với những đợt tăng lãi suất nóng bỏng những tháng đầu năm 2008, đợt điều chỉnh này tập trung mạnh

hơn ở các kỳ hạn dài; “đường cong lãi suất” cũng đã được “uốn” theo hướng tăng dần từ các kỳ hạn thấp đến cao.

Nếu trong những tháng đầu năm 2008, lãi suất huy động VND liên tục tăng cao ở các kỳ hạn ngắn là để ứng phó với khó khăn thanh khoản, thì nay, sự hấp dẫn được đặt ở các kỳ hạn dài với mục đích gọi vốn để thúc đẩy cho vay kích cầu. Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước cuối ngày 27/2 cho biết, hiện số dư tiền gửi của các tổ chức tín dụng vẫn đảm bảo yêu cầu dự trữ bắt buộc và khả năng thanh toán.

Cũng theo giải thích từ lãnh đạo một số ngân hàng thương mại, việc điều chỉnh lãi suất huy động lần này còn nhằm mục đích bảo đảm lợi ích của người gửi tiền, nhất là khi lạm phát đang có xu hướng tăng trở lại. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, sau 2 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tăng 1,49%.

Đặt trong bối cảnh lãi suất thấp từ đầu năm đến nay, việc điều chỉnh tăng lần này còn có thể xét đến mục đích cải thiện năng lực huy động. Trong tháng 1, lần đầu tiên sau một thời gian dài, số dư tiền gửi VND của hệ thống ngân hàng đã giảm 0,47%. Và từ trung tuần tháng 2 trở lại đây, lãi suất các kỳ hạn ngắn trên thị trường liên ngân hàng đã có xu hướng tăng trở lại.

Theo số liệu báo cáo nhanh của các tổ chức tín dụng đến ngày 24/2, lãi suất giao dịch bình quân bằng VND trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn; mức tăng chủ yếu dao động trong khoảng trên dưới 0,5%/năm, trong đó lãi suất kỳ hạn 6 tháng có mức tăng cao nhất lên tới 1,09%/năm. Riêng lãi suất giao dịch bình quân kỳ hạn 12 tháng là 8%/năm, giảm 0,17%/năm so với tuần trước đó.

(Nguồn: VietNamNet)

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.

BVSC có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Tel: 84-4-928 8080

Fax: 84-4-928 9888

Email: research@bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 11 & 72 Nguyễn Công Trứ, Quận
I, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-821 8564

Fax: 84-8-914 1991

BỘ PHẬN KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Thành Thái Linh linhptt@bvsc.com.vn

Tổng Minh Tuấn tuantm@bvsc.com.vn

Hoàng Anh Tuấn tuanhoang@bvsc.com.vn

Trần Hải Yến yenth@bvsc.com.vn

Nguyễn Xuân Bình binhnx@bvsc.com.vn